

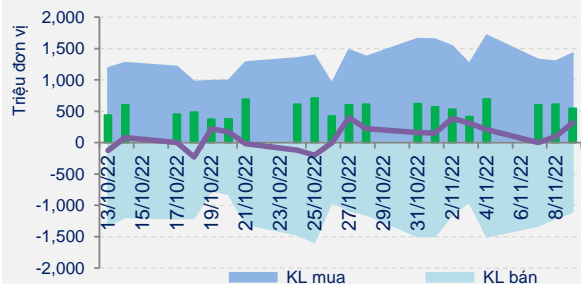
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/11/2022

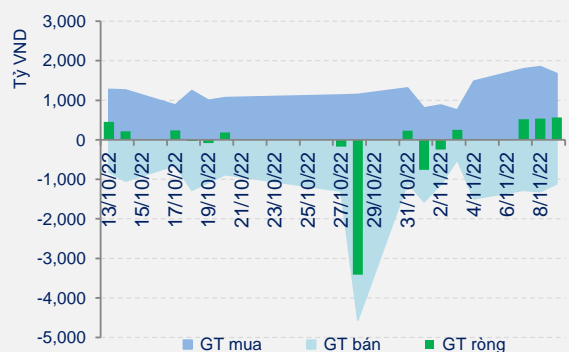
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	985.59	201.39
% Thay đổi	↑ 0.40%	↑ 0.81%
KLGD (CP)	545,890,615	47,014,546
GTGD (tỷ đồng)	9,972.14	763.65
Tổng cung (CP)	1,107,419,323	65,961,400
Tổng cầu (CP)	1,421,638,834	63,242,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,026,500	68,870
KL mua (CP)	71,032,978	4,536,016
GT mua (tỷ đồng)	1,677.80	103.41
GT bán (tỷ đồng)	1,112.49	0.97
GT ròng (tỷ đồng)	565.31	102.43

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với diễn biến khá căng thẳng với việc áp lực bán gia tăng từ đầu phiên khiến chỉ số VN-Index có lúc lùi xuống sắc đỏ. Nhưng lực cầu gia tăng trong phiên ATC đã giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,94 điểm (+0,4%) lên 985,59 điểm, HNX-Index tăng 1,62 điểm (+0,81%) lên 201,39 điểm.

Khối ngoại có phiên mua ròng mạnh phiên thứ ba liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 565,61 tỷ đồng. FUESSVFL là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với giá trị ròng 244,9 tỷ đồng. Tiếp theo là VHM và BID với lần lượt 152,5 tỷ đồng và 74,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 272,4 tỷ đồng.

Các cổ phiếu ngành thực phẩm và đồ uống tiếp tục duy trì được sắc xanh trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như MSN (+1,2%), KDC (+1,6%), DBC (+2,6%), SAB (+0,8%), IDI (+1,5%), SBT (+0,8%), HNG (+2,4%), TAR (+1,6%), MCM (+4,2%)...

Cổ phiếu bất động sản có sự phân hóa mạnh với một số cổ phiếu vẫn giảm chưa thấy đáy, có thể kể đến như DIG (-6,9%), KBC (-6,9%), HDG (-1,8%), CII (-1,7%), SIP (-7,7%)... Nhưng đã có khá nhiều cổ phiếu bất động sản nhận được lực cầu tốt và kết phiên trong sắc xanh như VHM (+1,7%), DXG (+3,2%), VIC (+0,8%), IDC (+1,3%), CEO (+6,1%)...

Cổ phiếu chứng khoán chịu áp lực bán khá mạnh trong phiên hôm nay khiến cho nhiều mã kết phiên trong sắc đỏ như SSI (-0,7%), VCI (-2,9%), VND (-1,9%), CTS (-1%)...; thậm chí FTS (-6,9%) còn giảm sàn.

Cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng sau phiên giao dịch sáng khá tích cực với sắc xanh bao phủ thì về chiều, áp lực bán đã khiến cho nhóm này phân hóa mạnh với STB (-1,2%), MBB (-1,5%), SHB (-1,3%), ACB (-2,6%), EIB (-7%), VIB (-0,8%)... giảm. Còn lại VPB (+1,7%), CTG (+2,5%), BID (+3,6%), LPB (+0,9%), TCB (+0,8%), VCB (+1,9%), HDB (+2,1%)... tăng giá.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -20,68 điểm. Điều này cho thấy là phe short đã gia tăng các các vị thế trong phiên hôm nay, cũng như việc các trader đang tỏ ra tiêu cực hơn về xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy là lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, chỉ số tăng có lẽ đến từ việc nhà đầu tư hạn chế bán ra trong phiên hôm nay.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-INDEX vẫn ở mức tiêu cực nếu xét trên tiêu chuẩn các đường MA do chỉ số vẫn đang nằm dưới ngưỡng kháng cự quanh 1.020 điểm (MA20). Chỉ số sẽ cần vượt qua ngưỡng kháng cự này trong các phiên tiếp theo để cải thiện tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng giảm với các đỉnh sau và đáy sau thấp hơn so với các đỉnh và đáy trước đó sau khi chỉ số này đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trong phiên 3/10). Với góc nhìn kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình.

Trong phiên giao dịch tiếp theo, chúng tôi kỳ vọng là lực cầu sẽ xuất hiện mạnh hơn giúp cho VN-Index thu hẹp dần khoảng cách đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.000 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phục hồi tăng điểm trong phiên lên vùng tâm lý và giá thấp nhất ngày 11/10/2022 quanh 1.000 điểm và chịu áp lực điều chỉnh trở lại. Kết phiên VN-INDEX ở mức 985,59 điểm tăng nhẹ 0,40%, khối lượng giao dịch giảm -14,04% so với phiên trước. Thị trường phân hóa với các mã phục hồi tốt là các ngân hàng thương mại nhà nước, các ngân hàng có tỉ lệ phát hành trái phiếu thấp, nhóm cổ phiếu có tỉ lệ freeload thấp, cổ đông lớn nhà nước nắm giữ lớn, nhóm cổ phiếu năng lượng, dầu khí... Đây cũng là nhóm có nền tảng cơ bản tốt, không chịu ảnh hưởng từ bán giải chấp liên thông từ trái phiếu, giải chấp và được các tổ chức gia tăng giải ngân trở lại.

VN-INDEX vẫn đang tích lũy trong vùng giá 950-1.000 điểm và đang phục hồi khá tốt ở biên dưới vùng tích lũy quanh 960 điểm. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX chưa thực sự tích cực khi nhiều mã vẫn còn chịu áp lực bán tháo, giải chấp... VN-INDEX chưa thoát khỏi xu hướng giảm giá kéo dài nối các đỉnh giá cao nhất tháng 08,09 và 11/2022 cho đến nay. Ngắn hạn VN-INDEX cần giữ được vùng hỗ trợ vùng giá thấp nhất các ngày 25/10/2022 và 04,07/11/2022 tương ứng vùng giá 962,45- 975 điểm và vượt lên vùng giá tâm lý quanh 1.000 điểm thì có thể kỳ vọng thoát khỏi trend_line giảm giá hiện nay.

Nhà đầu tư duy trì tỷ thấp, chờ thị trường chung ổn định trở lại và thoát khỏi xu hướng hiện nay. Có thể xem xét, lên lại danh mục theo dõi đầu tư. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGC	70.90	63-68	88-92	57	4.5	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	14.00	14.5-16	22-23	14	9.9	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	24.60	24-26	31-33	22	4.6	20.2%	75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	23.20	21-22.5	26-28	19	22.2	-12.0%	-13.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái



TIN VĨ MÔ

Đà Nẵng phạt doanh nghiệp 150 triệu đồng vì nợ tiền bảo hiểm xã hội

UBND thành phố Đà Nẵng vừa quyết định xử phạt Công ty TNHH Trang trí Nội thất và Quảng cáo Sài Gòn DAD có trụ sở ở phường Xuân Hà, quận Thanh Khê 150 triệu đồng vì chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp hơn 3,5 tỷ đồng.

Vướng mắc về vốn, dự án nhiệt điện 21.691 tỷ đồng bỏ không hơn 10 năm

Dự án Nhà máy nhiệt điện Công Thanh nằm trên địa bàn xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa có tổng mức đầu tư 21.691 tỷ đồng, nhưng sau hơn 10 năm từ ngày khởi công, nơi đây vẫn đang là một khu đất rộng lớn bỏ không, tiến độ triển khai dự án vẫn mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng phần tường rào và cổng chính.

Bộ GTVT chỉ đạo tạo điều kiện cho vận chuyển xăng dầu đi các địa phương

Bộ GTVT yêu cầu Sở GTVT các địa phương tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố thuận tiện để hỗ trợ công tác bảo đảm nguồn cung xăng dầu trên thị trường nội địa.

Bà Rịa - Vũng Tàu muốn 'rót' hơn 9.000 tỷ đồng làm 13km cao tốc

Đây là tuyến đường cao tốc 4 làn xe, đi trên cao đoạn quốc lộ 56 - Vũng Vằn và đi thấp đoạn Vũng Vằn - Vũng Tàu, kết hợp đường song hành trên toàn tuyến, vốn đầu tư hơn 9.000 tỷ đồng.

Cơ chế thông thoáng, giao thông thuận lợi giúp Bình Dương hút dòng vốn FDI

Trong 10 tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương tiếp tục phát triển ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), vốn đăng ký kinh doanh trong nước tăng cao so với cùng kỳ; thu, chi ngân sách đảm bảo theo dự toán; dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát.

Fitch Ratings: Việt Nam giữ vững triển vọng tín nhiệm tích cực

Fitch Ratings đánh giá sức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dẫn đầu bởi sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.



TIN DOANH NGHIỆP

EVN lỗ lớn nhưng nhiều doanh nghiệp điện báo lãi to, tăng trưởng bằng lần

Trong đó, nhóm thủy điện có kết quả kinh doanh vượt trội.

Cựu Chủ tịch Bamboo Airways Đặng Tất Thắng về với TNG Holdings

Cựu Chủ tịch Bamboo Airways sẽ quản trị và triển khai công tác đối ngoại của tập đoàn TNG và các đơn vị thành viên. Đồng thời, ông cũng trực tiếp quản lý TNS, TNH - hai công ty thành viên trong lĩnh vực đầu tư, quản lý khách sạn và thương mại dịch vụ của TNG.

Tạm đình chỉ điều tra vụ án liên quan tố cáo gia đình chủ tịch Tân Hiệp Phát

Do hết hạn điều tra, cần làm rõ giám định thiệt hại liên quan đến những vấn đề tố cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra của Bộ Công an đã tạm đình chỉ vụ án liên quan đến 2 con gái của ông Trần Quý Thanh, chủ tịch Tân Hiệp Phát

Công ty mới của ông Phạm Nhật Vượng điều chỉnh mỗi suất đầu tư còn 38 triệu đồng

VMI JSC, công ty do tỷ phú Phạm Nhật Vượng vừa thành lập vừa thay đổi chính sách bán hàng, chia nhỏ hơn các suất đầu tư, đồng thời tăng lãi suất cam kết.

Vừa bán nước sạch, vừa xử lý rác và nước thải, một doanh nghiệp Bình Dương "bỏ két" 1.100 tỷ đồng tiền các loại

Công ty cổ phần nước - môi trường Bình Dương (viết tắt Biwase) được chuyển đổi từ công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch, xử lý chất thải và nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Duy nhất 1 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ được ghi nhận trong tháng 10

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành tháng 10 sụt giảm mạnh, giảm tới 99% so với tháng 9 trước đó (15.363 tỷ đồng) và giảm gần 100% so với tháng 10 năm ngoái (65.789 tỷ đồng).

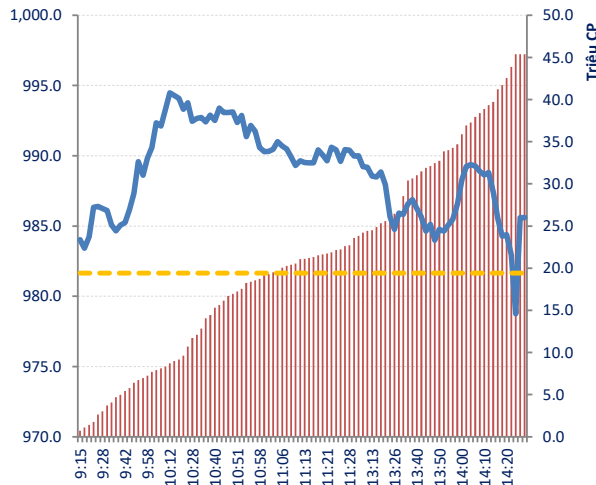
VinFast được trao giải “Doanh nghiệp bền vững” - ORIGIN Innovation Awards 2022

VinFast đón nhận danh hiệu “Doanh nghiệp Bền vững - Corporate Sustainability Champions” do Hội đồng giải thưởng ORIGIN Innovation Awards 2022 bình chọn. Bên cạnh việc ghi nhận những đóng góp nổi bật cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Hội đồng Liên hợp quốc, giải thưởng khẳng định mạnh mẽ cam kết của VinFast với sứ mệnh “vì một tương lai xanh cho mọi người”.

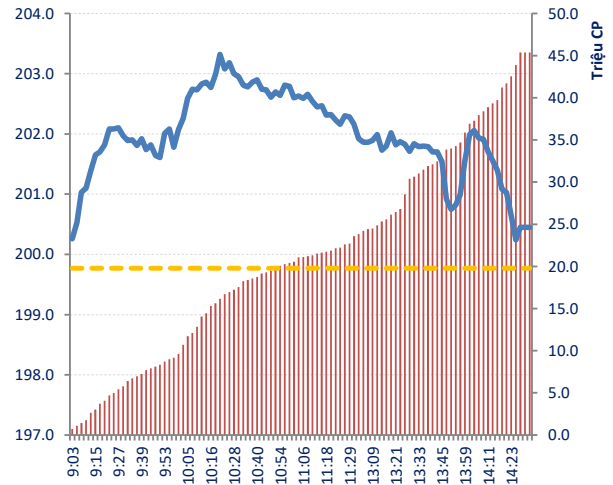


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

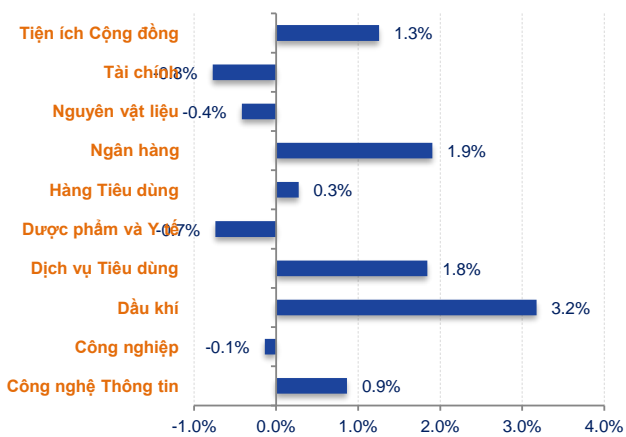
KLGD và VN-Index trong phiên



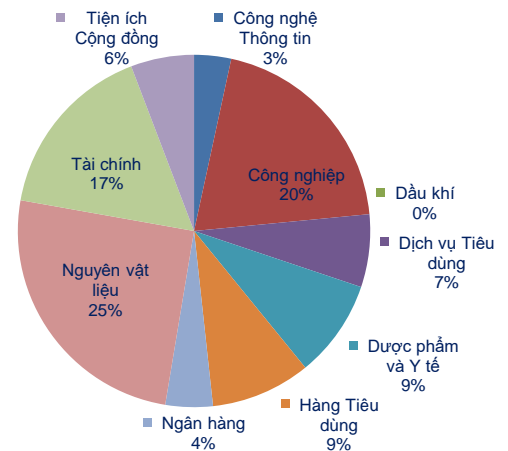
KLGD và HNX-Index trong phiên



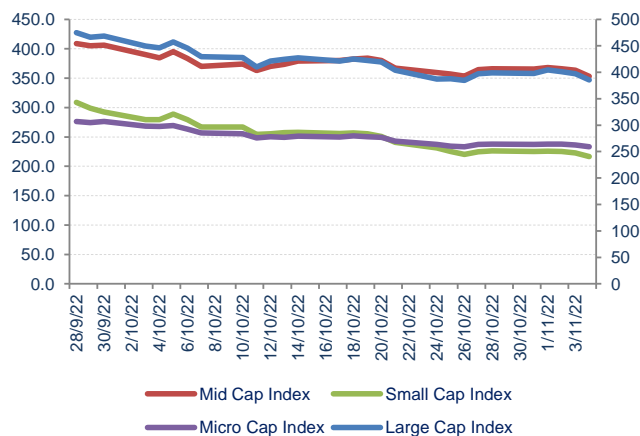
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



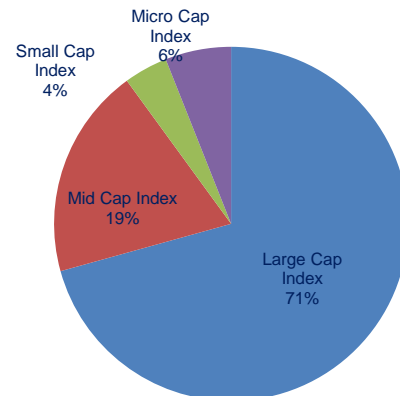
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	18,790,700	STB	16,617,900	1	PVS	4,345,380	APS	32,200
2	POW	4,233,700	KBC	2,771,300	2	TIG	41,100	THD	12,600
3	VHM	3,416,700	HPG	2,487,300	3	BCC	17,900	NSH	10,200
4	BID	2,060,400	HDB	971,100	4	IDC	15,610	SHS	4,550
5	DIG	1,440,500	OCB	819,400	5	SD5	11,100	PGS	1,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	14.40	13.40	↓ -6.94%	57,331,500	PVS	23.00	23.20	↑ 0.87%	11,321,935
STB	16.45	16.25	↓ -1.22%	35,899,100	SHS	7.50	7.50	→ 0.00%	7,758,929
HPG	13.15	13.00	↓ -1.14%	32,786,100	CEO	11.50	12.20	↑ 6.09%	6,045,994
SHB	11.15	11.00	↓ -1.35%	20,600,000	IDC	39.20	39.70	↑ 1.28%	3,517,053
FUESSVFL	12.90	13.15	↑ 1.94%	18,829,000	TNG	14.20	13.90	↓ -2.11%	1,206,923

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%	VHL	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
TNA	6.03	6.45	0.42	↑ 6.97%	VC6	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
VCF	214.10	229.00	14.90	↑ 6.96%	CLM	67.90	74.60	6.70	↑ 9.87%
DC4	6.36	6.80	0.44	↑ 6.92%	SDG	19.20	21.00	1.80	↑ 9.38%
SVI	61.20	65.40	4.20	↑ 6.86%	PMC	62.80	68.50	5.70	↑ 9.08%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVD	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%	SIC	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
TDC	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%	HLC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
EIB	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%	S55	55.70	50.20	-5.50	↓ -9.87%
NKG	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%	X20	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
FUCVREIT	6.88	6.40	-0.48	↓ -6.98%	DTC	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	57,331,500	12.6%	1,586	9.1	1.2
STB	35,899,100	11.6%	2,200	7.5	0.8
HPG	32,786,100	18.5%	3,079	4.3	0.8
SHB	20,600,000	21.0%	3,126	3.6	0.7
FUESSVFL	18,829,000	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,321,935	3.9%	1,045	22.0	0.9
SHS	7,758,929	25.5%	1,096	6.8	0.6
CEO	6,045,994	8.8%	1,210	9.5	0.8
IDC	3,517,053	36.2%	6,373	6.2	2.0
TNG	1,206,923	19.2%	2,958	4.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	-9.4%	(1,393)	-	0.6
TNA	↑ 7.0%	5.1%	613	9.8	0.5
VCF	↑ 7.0%	33.1%	17,490	12.2	3.7
DC4	↑ 6.9%	1.9%	239	26.6	0.6
SVI	↑ 6.9%	17.4%	9,003	6.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	↑ 9.9%	2.9%	732	17.9	0.5
VC6	↑ 9.9%	8.0%	1,009	8.0	0.6
CLM	↑ 9.9%	91.9%	27,438	2.5	1.6
SDG	↑ 9.4%	9.8%	4,591	4.2	0.4
PMC	↑ 9.1%	21.3%	9,087	6.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	18,790,700	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	4,233,700	3.6%	490	21.3	0.8
VHM	3,416,700	23.5%	7,265	6.0	1.4
BID	2,060,400	17.5%	3,207	10.9	1.7
DIG	1,440,500	12.6%	1,586	9.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,345,380	3.9%	1,045	22.0	0.9
TIG	41,100	13.3%	1,845	3.3	0.4
BCC	17,900	3.9%	683	10.0	0.4
IDC	15,610	36.2%	6,373	6.2	2.0
SD5	11,100	4.5%	829	9.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	343,581	22.0%	5,582	13.0	2.7
GAS	218,956	23.9%	7,058	16.2	3.8
VIC	203,283	0.6%	214	248.8	1.5
VHM	190,721	23.5%	7,265	6.0	1.4
BID	176,542	17.5%	3,207	10.9	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,330	6.8%	1,475	48.2	3.2
THD	13,860	12.6%	2,214	17.9	2.3
IDC	12,936	36.2%	6,373	6.2	2.0
PVS	10,993	3.9%	1,045	22.0	0.9
BAB	10,899	7.9%	907	14.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.83	1.9%	239	26.6	0.6
VIX	2.74	9.6%	1,287	5.4	0.5
TGG	2.67	4.0%	597	4.3	0.2
LDG	2.63	4.6%	634	6.9	0.3
DXG	2.63	5.9%	1,380	8.0	0.5

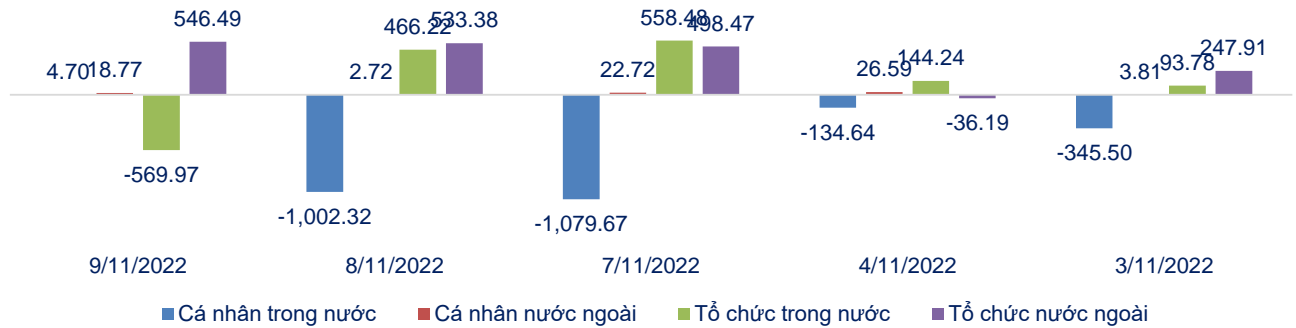
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.18	26.4%	5,178	5.0	1.9
CEO	3.05	8.8%	1,210	9.5	0.8
SDA	2.92	7.5%	685	8.5	0.7
IPA	2.90	13.6%	2,470	4.4	0.6
APS	2.84	10.4%	1,598	3.8	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	287.00	11.6%	2,200	7.5	0.8
KBC	67.96	13.1%	2,936	5.2	0.6
DIG	58.05	12.6%	1,586	9.1	1.2
HPG	54.60	18.5%	3,079	4.3	0.8
TDP	53.00	13.0%	1,641	17.2	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-106.48	23.5%	7,265	6.0	1.4
BID	-74.11	17.5%	3,207	10.9	1.7
CTG	-56.87	15.5%	3,240	7.4	1.1
POW	-46.29	3.6%	490	21.3	0.8
DPM	-36.98	49.0%	15,543	2.7	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5.19	18.5%	3,079	4.3	0.8
DIG	4.31	12.6%	1,586	9.1	1.2
FPT	2.35	22.8%	4,799	15.3	3.3
DGW	1.62	42.3%	5,279	9.9	3.8
VHC	1.51	32.5%	12,291	6.1	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-2.71	19.2%	2,742	6.3	1.1
TV2	-0.56	8.2%	2,489	14.2	1.2
VCI	-0.48	18.0%	1,591	15.2	1.6
BMP	-0.45	23.0%	6,869	7.7	1.7
BID	-0.43	17.5%	3,207	10.9	1.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	33.74	15.5%	3,240	7.4	1.1
KDC	19.95	6.8%	1,883	32.4	2.2
GAS	15.53	23.9%	7,058	16.2	3.8
OCB	11.57	15.4%	2,568	5.3	0.8
FPT	8.06	22.8%	4,799	15.3	3.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	-241.27	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-78.42	12.6%	1,586	9.1	1.2
TDP	-53.00	13.0%	1,641	17.2	2.1
VPB	-49.94	19.2%	2,742	6.3	1.1
VHM	-45.97	23.5%	7,265	6.0	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	241.02	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	152.73	23.5%	7,265	6.0	1.4
BID	74.96	17.5%	3,207	10.9	1.7
MSN	50.09	24.9%	6,735	12.8	3.4
POW	45.35	3.6%	490	21.3	0.8

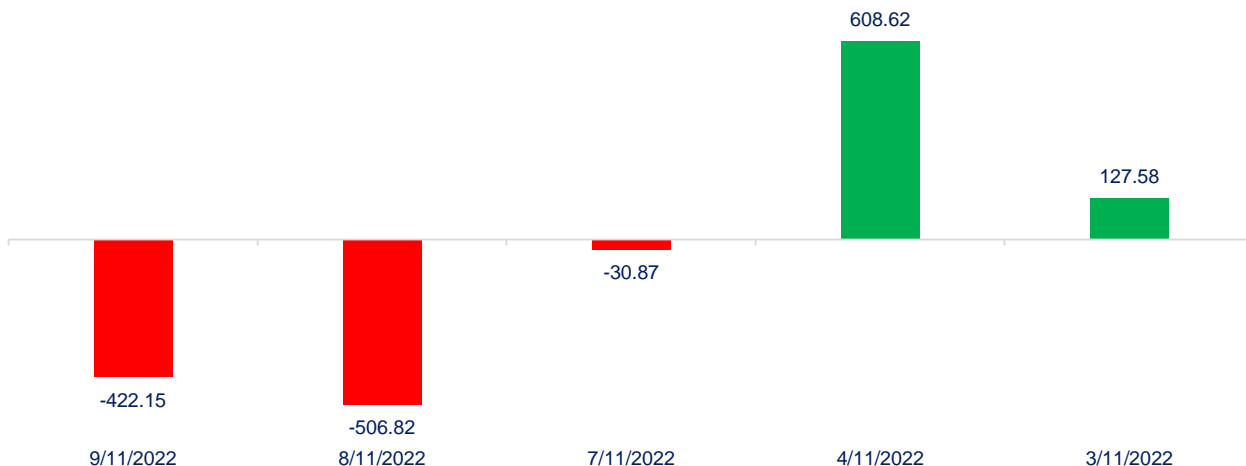
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-272.30	11.6%	2,200	7.5	0.8
KBC	-40.93	13.1%	2,936	5.2	0.6
HPG	-38.47	18.5%	3,079	4.3	0.8
KDC	-17.84	6.8%	1,883	32.4	2.2
HDB	-14.18	22.1%	2,996	4.8	1.0

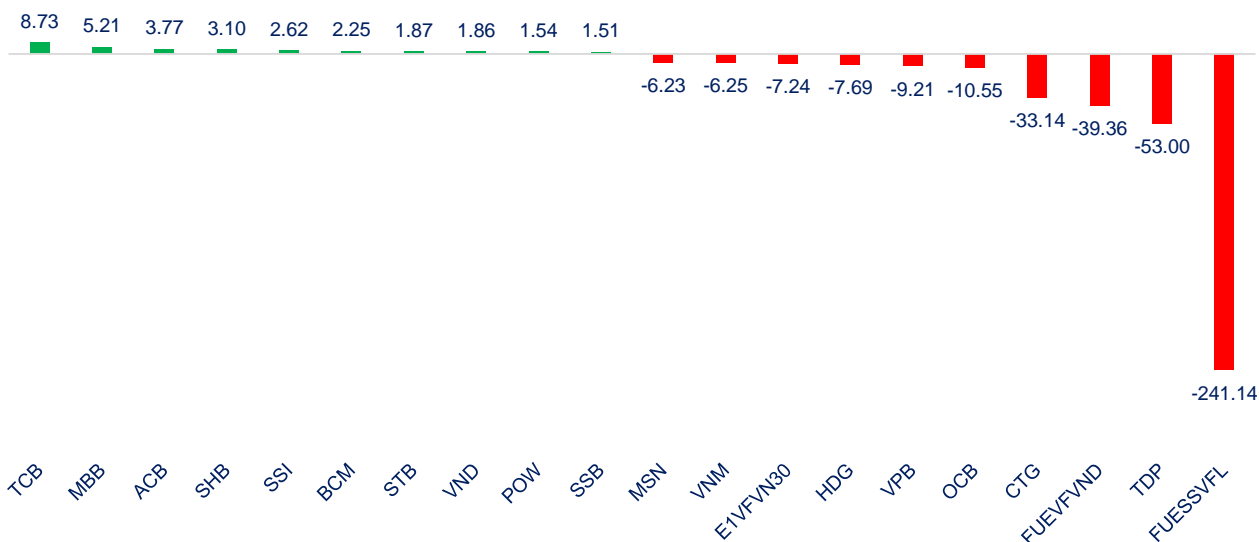


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

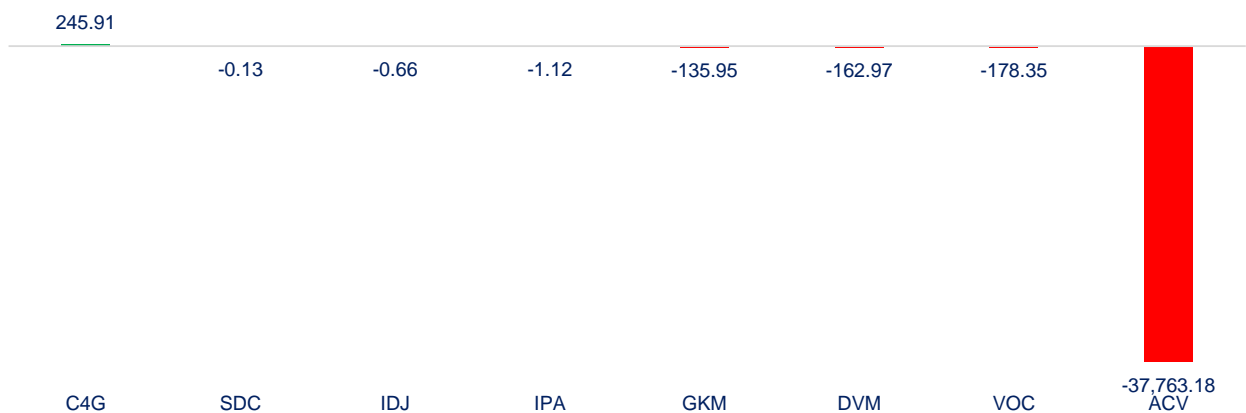
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn